

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3286/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát V.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1158/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4813/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 5529/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Bích H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số nhà 29/58/2A Đường X, phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí M. (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số nhà 71/26 Đường Y, Khu phố E, phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí M. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2022 và lời trình bày của nguyên đơn bà Phan Thị Bích H:

Bà và ông Huỳnh Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B1, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 06/02/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do ông V dành nhiều thời gian cho công việc, thường xuyên vắng nhà. Năm 2018 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn khi bà phát hiện ông V cặp bồ và có thái độ cư xử thiếu đứng đắn với nhiều phụ nữ; bà nhiều

lần có ý kiến mong muốn chồng sửa đổi thì ông V viện lý do cần duy trì các mối quan hệ này để phục vụ cho công việc làm ăn. Mặc dù bất mãn nhưng vì thương chồng và đang mang thai nên bà bỏ qua. Tuy nhiên, sau khi bà sinh con ông V vẫn không thay đổi lối sống, ngày càng chơi bời, tụ tập bạn bè nhiều hơn, thiếu sự quan tâm chăm sóc bà và con nhỏ khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Năm 2021 ông V lại tiếp tục cặp bồ trong lúc bà đang mang thai nên hai bên xung đột gay gắt dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm khi ông V đưa bạn gái về nhà chung sống trong thời gian bà về quê sinh con. Sau khi sinh con bà đã trở về nhưng mâu thuẫn càng thẳng nên bà và hai con phải tách ra sống riêng từ tháng 3/2022. Đến nay bà không còn lòng tin đối với ông V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Huỳnh Văn V.

Con chung: Có hai con chung tên Huỳnh M, sinh ngày 23/12/2018 và Huỳnh M1, sinh ngày 16/02/2022. Bà yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con; yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 14.000.000 đồng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn V trình bày:

Ông xác nhận thời gian kết hôn và mâu thuẫn đúng như bà H trình bày. Theo ông cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do tính chất công việc của ông phải giao tiếp với nhiều người nên dễ xảy ra các mối quan hệ vượt quá giới hạn làm cho bà H tổn thương. Tuy nhiên ông xác định các quan hệ này chỉ là xã giao, bản thân ông vẫn yêu thương và chăm lo vật chất đầy đủ cho vợ con. Năm 2021 ông có lỗi với bà H khi tiếp tục cặp bồ, khi bà H phát hiện ông đã đồng ý chấm dứt, tuy nhiên ông cần thời gian để dàn xếp giải quyết. Bà H không hiểu và hay nhắc lại chuyện cũ nên vợ chồng cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Tháng 3/2022 do mâu thuẫn căng thẳng nên bà H và hai con tách ra sống riêng. Đến nay ông xác định vẫn còn tình cảm yêu thương vợ và vì các con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Có hai con chung tên Huỳnh M, sinh ngày 23/12/2018 và Huỳnh M1, sinh ngày 16/02/2022. Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung nhưng không nêu rõ nguyện vọng muốn nuôi trẻ M hay trẻ M1; về mức cấp dưỡng ông sẵn sàng đồng ý theo yêu cầu của bà H.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Văn V, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; về mức cấp dưỡng, bà thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phan Thị Bích H được ly hôn ông Huỳnh Văn V. Giao các con chung tên Huỳnh M và Huỳnh M1 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí M theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B1, tỉnh Quảng Ngãi có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Bích H và ông Huỳnh Văn V là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà H và ông V: Ông, bà đều xác nhận quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính xuất phát từ việc ông V có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Bà H đã nhiều lần tha thứ nhưng sự việc tiếp tục lặp lại cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông bà không còn hòa thuận, hạnh phúc. Ông V không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm yêu thương vợ và vì các con còn nhỏ; tuy nhiên thời gian qua ông vẫn không tạo được niềm tin đối với bà H. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy và tôn trọng lẫn nhau; từ năm 2018 đến nay bà H và ông V không khắc phục được mâu thuẫn nên quan hệ hôn nhân không còn khả năng hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Con chung: Căn cứ lời khai của các đương sự phù hợp với bản sao các giấy khai sinh số 08/TLKS-BS ngày 07/01/2019 và số 90/2022 ngày 05/4/2022 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố T, Thành phố Hồ Chí M cấp, đủ căn cứ xác định bà H và ông V có hai con chung tên Huỳnh M và Huỳnh M1.

Xét yêu cầu nuôi con chung, bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tại bản tự khai ngày 10/6/2022 ông V có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, nhưng không nêu cụ thể nguyện vọng được nuôi trẻ M hay trẻ M1. Tại buổi hòa giải ngày 13/6/2022 và tại phiên tòa ông vắng mặt, Tòa án cũng không nhận được thêm văn bản nào của ông trình bày ý kiến về con chung. Trẻ Huỳnh M1 hiện dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, xét thấy việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ M1 cho bà H nuôi dưỡng.

Đối với con chung Huỳnh M, mặc dù bà H và ông V đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con nhưng việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Xét hiện tại các con đang ở với bà H, được chăm sóc tốt và bà H đủ điều kiện về thời gian chăm sóc con. Các con đang sống ổn định, gắn bó tình cảm anh em nên việc tách các con ra sống riêng sẽ làm ảnh hưởng về tâm lý. Mặt khác bản thân ông V yêu cầu được giao quyền nuôi con nhưng ông thừa nhận tính chất công việc của ông thường xuyên vắng nhà, trẻ M còn nhỏ nên cần được trực tiếp trông nom, chăm sóc, vì vậy ông V không đảm bảo về mặt thời gian để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc trẻ M. Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ vào tình hình thực tế bà H đang trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh M và có đủ điều kiện nuôi con tốt nên quyết định giao trẻ M cho bà H nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của hai trẻ M, M1 và mức thu nhập của ông V, xét thấy mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/con là phù hợp, nên chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc ông V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 10.000.000 đồng/tháng.

[2.3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn. Ông V phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83; 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích H về việc “Ly hôn” đối với ông Huỳnh Văn V;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Bích H được ly hôn ông Huỳnh Văn V.

1.2. Con chung: Giao con Huỳnh M (nam), sinh ngày 23/12/2018 và Huỳnh M1 (nam), sinh ngày 16/02/2022 cho bà Phan Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng (5.000.000 đồng/tháng/con). Thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Trường hợp bà Phan Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn V không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027012 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Ông Huỳnh Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.T;
- CCTHADS Tp.T;
- Đường sự;
- UBND xã B, huyện B1,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Khánh